

Số: 332 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia phát triển kinh tế trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 (điểm a khoản 2 Điều 27) ngày 15 tháng 7 năm 2026, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII đã ban hành Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND quy định một số chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia phát triển kinh tế trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả các chính sách quy định tại Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND nhằm phát triển toàn diện hệ thống sản phẩm, dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi và khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tham gia phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thủ đô.

b) Bảo đảm các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng điều kiện và quy trình thủ tục theo quy định;

c) Cụ thể hóa trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong việc tham mưu, rà soát, xây dựng các cơ chế, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách.

d) Chủ động thích ứng với quá trình già hóa dân số; tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tiếp cận đồng bộ các giải pháp nâng cao kỹ năng, chuyển đổi số và cơ hội việc làm bền vững; huy động nguồn lực xã hội hóa và sự tham gia của doanh nghiệp, cộng đồng.

đ) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao sự phối hợp liên ngành; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

a) Các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành cụ thể cho từng sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan.

b) Đảm bảo tính khả thi cao, phù hợp thực tiễn và nhu cầu thực tế của người cao tuổi; các chỉ tiêu nhiệm vụ giao tại Kế hoạch phải được lượng hóa cụ thể, làm căn cứ định kỳ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

c) Bảo đảm công khai, minh bạch, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong khâu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hỗ trợ, tạo thuận lợi tối đa cho người cao tuổi và doanh nghiệp.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ; kiên quyết xử lý các hành vi trục lợi chính sách hoặc lạm dụng sức lao động của người cao tuổi.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, người lao động và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố qua các hình thức, ứng dụng truyền thông số và các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Xây dựng, ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết

Tham mưu UBND Thành phố ban hành các văn bản quy định cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện, mức ưu đãi, hồ sơ, trình tự, thủ tục thụ hưởng chính sách, danh mục công nghệ hỗ trợ, quy định về hợp tác liên vùng và vận hành các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

3. Thực hiện chính sách hỗ trợ người cao tuổi tham gia phát triển kinh tế và việc làm

Khảo sát, thống kê nhu cầu làm việc, học nghề, khởi nghiệp của người cao tuổi; xây dựng danh mục công việc phù hợp; thực hiện cơ chế đặt hàng dịch vụ kết nối việc làm; triển khai hỗ trợ bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện và các ưu đãi tín dụng, khởi nghiệp cho người cao tuổi.

4. Phát triển sản phẩm, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi và thu hút đầu tư

Lập và công bố danh mục dự án, ngành nghề ưu đãi thu hút đầu tư ngoài công lập (Bệnh viện lão khoa, Khu dưỡng lão sinh thái, Trung tâm chăm sóc giảm nhẹ, dịch vụ chăm sóc tại nhà...); áp dụng cơ chế ưu đãi về tiền thuê đất, trụ sở công đôi dư, tín dụng và lệ phí theo quy định.

5. Phát triển mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng

UBND cấp xã căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu của người cao tuổi trên địa bàn để tổ chức hoặc bố trí tối thiểu 01 Điểm/Cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày và hỗ trợ vận hành các Câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND.

6. Xây dựng, quản lý Hệ thống Cơ sở dữ liệu điện tử về người cao tuổi

Xây dựng và vận hành "Hệ thống Cơ sở dữ liệu điện tử về người cao tuổi và các cơ sở chăm sóc" bảo đảm kết nối với Trung tâm dữ liệu chung của Thành phố và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tuân thủ các quy định về phân quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

7. Bố trí và quản lý nguồn kinh phí thực hiện

Lập dự toán, phân bổ và quản lý nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, kết hợp lồng ghép các chương trình mục tiêu và huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để triển khai Kế hoạch.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, nguồn kinh phí tự cân đối của các cơ quan, đơn vị, nguồn tín dụng ưu đãi và các nguồn xã hội hóa, huy động hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Riêng năm 2026, ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường để triển khai thực hiện.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở chuyên ngành rà soát, tổng hợp; Trên cơ sở đề xuất của Sở chuyên ngành, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

3. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, quy định pháp luật chuyên ngành và các quy định hiện hành.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố kết quả thực hiện theo định kỳ hằng năm.

- Chủ trì tham mưu UBND Thành phố ban hành quy định về tiêu chí thành lập, cơ chế vận hành, phương thức hoạt động của cơ sở, điểm chăm sóc ban ngày và câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

- Chủ trì quản lý về mặt nghiệp vụ và dữ liệu đối với "Hệ thống Cơ sở dữ liệu điện tử về người cao tuổi và các cơ sở chăm sóc"; quy định phạm vi dữ liệu, cơ chế cập nhật, chia sẻ và phân quyền khai thác.

- Chủ trì tổng hợp, điều phối chung các hoạt động hợp tác liên vùng trong phát triển dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

- Ban hành hướng dẫn chuyên môn y tế, phục hồi chức năng, chăm sóc giảm nhẹ và tập huấn nghiệp vụ cho nhân viên chăm sóc người cao tuổi.

2. Sở Nội vụ

- Tham mưu áp dụng cơ chế đặt hàng dịch vụ kết nối việc làm cho người cao tuổi đối với các tổ chức dịch vụ việc làm công lập, với đơn giá đặt hàng cao hơn 20% so với đơn giá dịch vụ sự nghiệp công thông thường.

- Chủ trì, phối hợp kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động cao tuổi; đảm bảo thực hiện quy định chỉ sử dụng người lao động cao tuổi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm có ảnh hưởng xấu tới sức khỏe người lao động cao tuổi khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật

- Hướng dẫn thủ tục hỗ trợ tối đa 50% chi phí mua bảo hiểm tai nạn tự nguyện cho người lao động là người cao tuổi đang làm việc tại doanh nghiệp (tối đa 01 hợp đồng/người/năm).

- Chủ trì nội dung kết nối cung - cầu lao động cao tuổi trong các chương trình hợp tác liên vùng.

3. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế và các đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách cấp Thành phố (chi đầu tư, chi thường xuyên) theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách Thành phố.

- Phối hợp bảo đảm nguồn lực tài chính cho các hoạt động hợp tác liên vùng.

- Hướng dẫn bố trí ngân sách cấp xã hằng năm để hỗ trợ tối thiểu 50 triệu đồng/năm đối với Điểm/Cơ sở chăm sóc ban ngày và tối thiểu 20 triệu đồng/câu lạc bộ/năm đối với Câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

- Chủ trì, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, trụ sở công đôi dư thuộc sở hữu nhà nước để ưu tiên bố trí xây dựng cơ sở trợ giúp xã hội công lập hoặc cho các tổ chức, cá nhân thuê làm cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Phối hợp với Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố và Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh thành phố Hà Nội giải quyết nguồn vốn vay ưu đãi cho các cơ sở, dự án sử dụng từ 30% lao động cao tuổi trở lên.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thúc đẩy các dự án ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đặc biệt là công nghệ hỗ trợ người cao tuổi (trí tuệ nhân tạo AI, Internet vạn vật IoT trong quản lý sức khỏe, cảnh báo tự động từ xa).

- Hướng dẫn thủ tục hỗ trợ tối đa 50% kinh phí đầu tư ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số cho các cơ sở phục vụ người cao tuổi.

- Tham mưu cơ chế ưu tiên cho các chuyên gia, nhà khoa học, nghệ nhân là người cao tuổi được khai thác hạ tầng nghiên cứu, phòng thí nghiệm và hệ thống cơ sở dữ liệu của Thành phố để thực hiện nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

- Tham mưu cơ chế tư vấn phản biện chất lượng cao đối với chuyên gia, nhà khoa học là người cao tuổi.

5. Sở Công Thương

- Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ, thương mại và tiêu dùng chuyên biệt phục vụ người cao tuổi.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do người cao tuổi làm chủ ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiếp cận và mở rộng thị trường.

6. Sở Tư pháp

- Chủ trì tham mưu ban hành hướng dẫn chính sách hỗ trợ tư vấn pháp lý, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các dự án khởi nghiệp do người cao tuổi làm chủ.

- Phối hợp rà soát tính pháp lý của các văn bản hướng dẫn do các sở, ngành tham mưu ban hành.

7. Sở Xây dựng

- Rà soát, đề xuất giải pháp phát triển nhà ở, công trình công cộng, hạ tầng giao thông và đô thị thân thiện, bảo đảm khả năng tiếp cận dễ dàng, an toàn cho người cao tuổi.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan rà soát quy hoạch xây dựng, công năng sử dụng, kiểm tra các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng đối với các công trình, trụ sở công dân để ưu tiên bố trí xây dựng cơ sở trợ giúp xã hội công lập hoặc cho các tổ chức, cá nhân thuê làm cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đề xuất và triển khai kế hoạch học tập suốt đời, bồi dưỡng kỹ năng số và cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu của kinh tế bạc.

- Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và quản trị kinh doanh cho người cao tuổi. Tham mưu cơ chế hỗ trợ 01 lần tối đa 50% kinh phí khóa học (không quá 10 triệu đồng/người/khóa).

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Đề xuất hoàn thiện các thiết chế văn hóa, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí đa dạng, nâng cao đời sống tinh thần cho người cao tuổi.
- Hỗ trợ nội dung, chương trình sinh hoạt văn hóa, vận động thể chất phù hợp tại các Điểm chăm sóc ban ngày và các Câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi.
- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan thúc đẩy kết nối giữa các cơ sở y tế, cơ sở lưu trú, doanh nghiệp lữ hành và các đơn vị cung ứng dịch vụ nhằm khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, du lịch chăm sóc sức khỏe và du lịch y tế dành cho người cao tuổi.
- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia phát triển các mô hình du lịch y tế, kết hợp dưỡng lão sinh thái chất lượng cao

10. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Nghiên cứu, xây dựng các mô hình sinh kế bền vững, phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại gắn liền với lực lượng lao động nông thôn là người cao tuổi. Xây dựng môi trường sống phù hợp, trong lành, không gian xanh, thân thiện tại vùng nông thôn.

11. Công an Thành phố Hà Nội

- Chủ trì khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phân tích, đánh giá thực trạng già hóa dân số phục vụ công tác dự báo.
- Triển khai các phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho người cao tuổi tại cộng đồng và các cơ sở chăm sóc tập trung.
- Phối hợp xây dựng, tích hợp toàn bộ "Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử về người cao tuổi và các cơ sở chăm sóc" vào Trung tâm dữ liệu chung của Thành phố.

12. Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số Thành phố

- Đăng tải các văn bản liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của HĐND Thành phố trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố phục vụ công tác tuyên truyền, tra cứu.
- Chủ trì xây dựng giải pháp kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin và tích hợp "Hệ thống Cơ sở dữ liệu điện tử về người cao tuổi và các cơ sở chăm sóc" vào Trung tâm dữ liệu chung của Thành phố.

13. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh thành phố Hà Nội và Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố

Hướng dẫn, giải quyết nguồn vốn vay ưu đãi cho các cơ sở, doanh nghiệp sử dụng từ 30% lao động là người cao tuổi trở lên và các dự án phát triển dịch vụ chăm sóc người cao tuổi theo quy định.

14. Bảo hiểm xã hội Thành phố

Báo cáo, đánh giá thực trạng thực hiện chính sách BHXH, BHYT, bảo hiểm hưu trí; cung cấp số liệu phân tích và kiến nghị hoàn thiện các tầng an sinh xã hội cho người cao tuổi; phối hợp tháo gỡ vướng mắc trong thanh toán BHYT cho dịch vụ chăm sóc y tế tại nhà và tuyến cơ sở.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng; tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

16. Hội Người cao tuổi Thành phố

- Thường xuyên khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng đời sống của người cao tuổi trên địa bàn để đề xuất mô hình hỗ trợ hiệu quả; Điều tra, khảo sát nhu cầu chăm sóc, việc làm, học nghề, khởi nghiệp của người cao tuổi. Xây dựng và nhân rộng các mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng;

- Chủ trì hướng dẫn Hội Người cao tuổi cấp xã xây dựng và vận hành các Câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng chính sách và thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội độc lập trong quá trình triển khai Nghị quyết.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình người cao tuổi khởi nghiệp; Hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ kinh doanh do người cao tuổi làm chủ, Hỗ trợ phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, OCOP có sự tham gia của người cao tuổi, phát huy đội ngũ chuyên gia, nghệ nhân, nhà khoa học cao tuổi tham gia tư vấn, phản biện và chuyển giao kinh nghiệm.

17. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách tại Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ và các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu của người cao tuổi trên địa bàn để tổ chức hoặc bố trí tối thiểu 01 Điểm/cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày; chủ trì bố trí địa điểm sinh hoạt cho Câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng;

- Lập dự toán ngân sách cấp xã hàng năm để hỗ trợ Cơ sở/Điểm chăm sóc ban ngày và Câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi theo hướng dẫn;

- Tiếp nhận, xét duyệt, thực hiện thủ tục hỗ trợ cho người cao tuổi và các đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định; định kỳ cập nhật thông tin người cao tuổi trên địa bàn vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu;

- Hướng dẫn thủ tục hỗ trợ tối đa 50% chi phí mua bảo hiểm tai nạn tự nguyện cho người lao động là người cao tuổi đang làm việc tại cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh... (tối đa 01 hợp đồng/người/năm).

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 05/12), báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Y tế để tổng hợp trình UBND Thành phố.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Tiến độ thực hiện

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành: Các sở, ban, ngành chủ trì hoàn thành việc soạn thảo, trình UBND Thành phố ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn về điều kiện, tiêu chí, mức hỗ trợ, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách để bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý triển khai.

- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành: Hoàn thành việc nâng cấp, tích hợp giải pháp kỹ thuật Hệ thống Cơ sở dữ liệu điện tử về người cao tuổi; ban hành danh mục công nghệ hỗ trợ và cơ chế đặt hàng việc làm.

- Thực hiện thường xuyên, hằng năm: Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt chính sách; bố trí kinh phí hỗ trợ; kiểm tra, giám sát an toàn lao động và đánh giá kết quả thực hiện.

2. Chế độ báo cáo

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 05/12), các sở, ban, ngành và UBND cấp xã gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế.

- Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp thường lệ cuối năm theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị quyết.

UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị được giao nhiệm vụ;
- VPUB: CVP, các PCVP, phòng CM;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Lưu



PHỤ LỤC I: DANH MỤC NHIỆM VỤ CHI TIẾT VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch 332 /KH-UBND ngày 25 / 8 /2026 của UBND Thành phố Hà Nội)

STT	Điều khoản Nghị quyết	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nhiệm vụ chi tiết	Tiến độ hoàn thành
1	Điều 5. Đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi	- Sở Tài chính - UBND cấp xã	- Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ; Hội Người cao tuổi Thành phố, UBND cấp xã. - Sở Tài chính	- Thành phố: Rà soát quỹ đất, trụ sở công đôi dư để mở rộng cơ sở trợ giúp xã hội công lập; ưu tiên đầu tư thiết bị số, đào tạo nhân lực dưỡng lão. - Cấp Xã: Bố trí ngân sách hằng năm hỗ trợ tối thiểu 50 triệu đồng/Cơ sở, Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng và 20 triệu đồng/CLB chăm sóc NCT. Bố trí địa điểm tại trạm y tế hoặc điểm trạm y tế, nhà văn hóa hoặc địa điểm phù hợp khác (tối thiểu 1 điểm ban ngày/xã; Tuyên truyền chính sách; phối hợp quản lý, vận hành các Câu Lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng).	- Thực hiện thường xuyên - Bố trí kinh phí: Theo niên độ ngân sách hằng năm. Đối với năm 2026, thực hiện bố trí kinh phí trên cơ sở bình quân số tháng thực tế tính từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực.
2	Điều 6. Chính sách khuyến khích đầu tư dịch vụ chăm sóc sức khỏe Người cao tuổi	- Sở Tài chính; Sở Y tế	- Quỹ Đầu tư phát triển TP, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), Sở Khoa học và Công nghệ	- Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét áp dụng thí điểm "triển khai ngay" rút ngắn thủ tục; miễn hoặc hỗ trợ 100% phí/lệ phí đăng ký thành lập. - Hỗ trợ vay vốn ưu đãi từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố bằng lãi suất tối thiểu.	Triển khai liên tục từ khi Nghị quyết có hiệu lực

4	Điều 8. Chính sách đặt hàng dịch vụ kết nối việc làm	- Sở Nội vụ	- Trung tâm dịch vụ việc làm Thành phố, Sở Y tế, Sở Tài chính	- Triển khai việc áp dụng đơn giá đặt hàng cao hơn 20% so với mức đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ việc làm Thành phố do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hiện nay.	Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực
5	Điều 9. Hỗ trợ Người cao tuổi khởi nghiệp và phát huy vai trò chuyên gia	- Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tur pháp, Sở Công thương, Sở Y tế - Đơn vị sự nghiệp công lập và Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.	- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Thuế Thành phố.	- Hỗ trợ 5 năm đầu thành lập: tư vấn pháp lý, bảo hộ thương hiệu, thương mại điện tử với mức cao hơn quy định chung. - Hỗ trợ 1 lần tối đa 50% kinh phí học quản trị/chuyên đổi số (không quá 10 triệu đồng/người). - Mở cửa hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm cho chuyên gia, nhà khoa học lớn tuổi; áp dụng cơ chế khoán sản phẩm khoa học đối với nghệ nhân, chuyên gia Người cao tuổi. - Miễn, giảm tiền thuê địa điểm/trụ sở công dôi dư cho dự án khởi nghiệp thuộc ngành nghề ưu tiên.	Thực hiện thường xuyên
6	Điều 10. Tổ chức thực hiện và Hợp tác liên vùng	- Sở Y tế (chủ trì về nghiệp vụ/dữ liệu) - Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số TP (chủ trì về hạ tầng kỹ thuật/tích hợp).	- Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Thường trực HĐND, UBMTTQ và Hội NCT Thành phố	- Xây dựng Cơ sở dữ liệu: Đặt hàng xây dựng và tích hợp "Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử về Người cao tuổi và các cơ sở chăm sóc" vào Trung tâm dữ liệu chung của Thành phố.	Báo cáo định kỳ hằng năm

		- Sở Y tế chủ trì nội dung dưỡng lão sinh thái liên vùng; Sở Nội vụ chủ trì nội dung cung - cầu lao động. - Sở Y tế	Sở Tài chính (nguồn lực) - Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; Thường trực HĐND, UBNDTTQ và Hội NCT Thành phố	- Hợp tác liên vùng: Kết nối với các tỉnh Hưng Yên, Bắc Ninh... để xây dựng cung - cầu lao động lớn tuổi và chuỗi dưỡng lão sinh thái liên vùng. - Thường xuyên rà soát, báo cáo kết quả hằng năm lên HĐND Thành phố. - Cấp xã: Phối hợp cập nhật, khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử về người cao tuổi; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 05/12 hằng năm.	
7	Điều 11. Hiệu lực thi hành	Toàn bộ các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường.	Văn phòng UBND Thành phố	Ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, kế hoạch triển khai thuộc thẩm quyền của từng sở, ngành và UBND cấp xã.	Hoàn thành trước 30/08/2026

PHỤ LỤC II: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN BAN HÀNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 80/2026/NQ-HĐND
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của UBND Thành phố)

STT	Căn cứ Điều khoản Nghị quyết	Tên văn bản/ Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn hoàn thành / Ban hành
1	Khoản 3 Điều 5	Quy định tiêu chí thành lập, cơ chế vận hành, phương thức hoạt động của Cơ sở/Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày và Câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Hội Người cao tuổi Thành phố, UBND cấp xã	Quyết định/Hướng dẫn của UBND Thành phố	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch
2	Điểm d khoản 4 Điều 6	Quy định Danh mục ứng dụng công nghệ (AI, IoT...) và mức hỗ trợ kinh phí đầu tư ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số cho cơ sở chăm sóc người cao tuổi	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế, Sở Tài chính	Quyết định của UBND Thành phố	Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch
3	Điều 8	Quy định khung đơn giá dịch vụ việc làm công dành riêng cho người cao tuổi (cao hơn 20% đơn giá thông thường)	Sở Nội vụ	Sở Tài chính	Quyết định của UBND Thành phố	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành KH
4	Khoản 3 & 4 Điều 9	Hướng dẫn chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh do người cao tuổi làm chủ ứng dụng thương mại điện tử; hỗ trợ tư vấn pháp lý, đăng ký bảo hộ thương hiệu	-Sở Công Thương (thương mại điện tử); - Sở Tư pháp (tư vấn pháp lý)	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế	Văn bản hướng dẫn của UBND Thành phố / các Sở	Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch
5	Điểm b khoản 1 Điều 10	Quy định/Chương trình hợp tác liên vùng về phát triển dịch vụ chăm sóc người cao tuổi và kết nối cung - cầu lao động người cao tuổi	Sở Y tế chủ trì nội dung dưỡng lão sinh thái liên vùng; Sở Nội vụ chủ trì cung cầu lao động	Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	Kế hoạch/Chương trình hợp tác của UBND Thành phố	Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ban hành KH